

## Tóm lược giảng giải Pháp Bảo Đàn kinh (Phẩm 3)

ISSN: 2734-9195 14:05 20/06/2025

Mười điều ác là ba điều ác của thân: sát sinh, trộm cướp, tà dâm; bốn điều ác của khẩu: vọng ngữ, nói dối hai chiều, lời ác, lời thù ghét; ba điều ác của ý: tham dục, sân giận, tà kiến.

### Phẩm thứ ba - Phẩm nghi vấn

Tâm ta tà vì chỉ làm việc trong danh tướng, làm phước với mục đích là để tô điểm cho cái tôi, cho địa vị của mình. Thế nên Tổ Đạt Ma nói là không có công đức. Phước là cái có làm ra, có tạo lập cho nên cũng theo sự sinh diệt vô thường. Còn công đức là cái không sinh diệt, nó là tính, là Pháp thân, không dính dáng đến thế giới vật chất sinh diệt. “Thật không công đức”, đây là lời của vị Tổ, chẳng phải tầm thường, chỉ là lời phủ nhận như chúng ta thường nghĩ. “Thật không công đức”, đây là lời nói thật, chỉ thẳng.

Thấy tính là công đức, trong tính tất cả tướng đều bình đẳng, đây là phước đức không sinh không diệt, không thể nghĩ bàn. Thấy tính là thường thấy, không bị các tướng ngã, nhân, chúng sinh làm trở ngại, do đó thấy tất cả các pháp, các tướng đều là công đức thanh tịnh. Tất cả sắc, thanh, hương, vị, xúc pháp đều thanh tịnh, đều là diệu dụng của tính vốn thanh tịnh, giải thoát. Bất cứ khi nào sống trong sự bình đẳng, đó là sống trong tính. Lục Tổ thường hay nói đến “dụng”, đây là một đặc điểm của Thiền tông. Sắc là dụng của Không, tướng là dụng của tính, và thể dụng bất nhị. Đây là định tuệ đồng thời, chỉ quán đồng thời. Công đức Pháp thân thì có sẵn nơi tâm mình, nơi tính mình. Trong tâm khiêm hạ, không có cái ta, ngoài làm theo oai nghi, giới luật, đây là công đức vì tương ưng với Pháp, với tự tính Pháp thân. Thấy được tự tính đang kiến lập, ứng hiện muôn pháp, cái gì cũng là tâm tính mình, sự phân biệt vô minh bèn dứt. Tất cả đều là tâm, mà tâm thì vô tự tính nên muôn pháp được kiến lập đều vô tự tính, đây là tự do, an lạc hiện tiền. Khi không có vọng niệm phân biệt, liền tương ưng với tâm thể vốn vô niệm. Không là tự tính tính Không vô niệm, đây là Chân Không, mà ứng dụng ra các niệm cũng là tính Không vô nhiễm, đây là Diệu Hữu.

Y theo đây mà làm, mà thực hành thì luôn luôn ở trong Pháp thân sẵn đủ vô lượng vô biên công đức.

Cái Thấy tâm Không phải đưa vào trong đời sống bằng Hạnh. Thiền tông hay nói Hạnh Giải tương ưng là cái Hạnh phải tương ưng với cái Thấy Hiểu. Trong sáu Ba la mật, khi có được Trí tuệ ba la mật thì Trí tuệ Bát nhã này phải trùm khắp và thấm nhuần các ba la mật, tức là các hạnh kia. Kinh Pháp Hoa có Bồ tát Thường Bất Khinh. Vì thường chẳng khinh nên thường tương ưng, thường ở trong Phật tính, do đó mà thành Phật. Khinh người và khinh vật thì cái ta và cái của ta càng lớn che chướng trí tuệ Bát nhã, vì trí tuệ Bát nhã là thấy cái ta và cái của ta, thân tâm và thế giới là không có tự tính, do đó mà giải thoát. Kính trọng khắp cả nên tâm cũng mở rộng khắp cả, đây là ở trong tự tính vốn khắp cả. Và trong tự tính thì đầy đủ trí tuệ và từ bi. Niệm niệm không gián đoạn, không cho tưởng nhân ngã xen vào, đây là công. Tâm hành bằng thẳng, không cao thấp phân chia, đây là đức. Thường như vậy là thường ở trong tính, vì tính thì không có nhân ngã, không có cao thấp phân chia. Làm việc phước đức mà khởi từ tự tính, hành động trong tự tính, chấm dứt trong tự tính thì đây là công đức. Công đức không phải là không làm gì cả, mà là làm trong tính Không, do đó công đức là một với tính Không, bao la, toàn khắp. Thành thử, công là công ngay đây, đức là đức ngay đây. Trong cái đương niệm không gián đoạn và một mực bằng thẳng này đầy đủ tất cả công đức.



Ảnh minh họa thiết kế bởi AI - Tạp chí Nghiên cứu Phật học

Tất cả các pháp môn của đạo Phật như ngồi thiền, niệm Phật, trì chú, lễ lạy sám hối, bố thí, trì giới.... đều có mục đích để “tự tịnh tâm ý”. Thế nên Đức Phật

Thích Ca đã nhắc lại lời chư Phật: Các ác chớ làm. Các thiện vâng làm. Tự tịnh tâm ý. Lời chư Phật dạy. “Tất cả chúng sinh đều có Phật tính”, Kinh Đại Bát Niết Bàn nói như vậy. Phật tính nơi chúng sinh bị nhiễm ô bởi những phiền não tạm thời, nên tu, dù bất cứ pháp môn nào, cũng là tự tịnh tâm ý khỏi mọi nhiễm ô, đạt đến Phật tính vốn vô nhiễm. Ngài Lục Tổ không bác bỏ chuyện vãng sinh về Tây phương, ở đó vẫn phải tu theo Phật pháp để giác ngộ thành Phật. Ngài chỉ nhắm vào cái chung của Phật giáo và cái ấy hiện có nơi đây, cần làm ngay đây: Phật tính, Phật tâm mà ai nấy đều có nhưng không biết, vì vô minh phiền não tạm thời che mờ. Tự tính vốn thanh tịnh, đây là Pháp thân chung của chư Phật, là Tịnh độ chung cho mọi Tịnh độ, là Niết bàn vô trụ xứ chung cho mọi Niết bàn. Đạo Phật dù tu ở đâu, vào thời gian nào đều là tu Pháp, tu “tùy tâm mình tịnh, tức cõi Phật tịnh”. Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật nói: “Đức Phật A Di Đà cách cõi Ta bà này không bao xa”. Ở đó cũng tu “Pháp thân tính Không” để chứng ngộ “Vô sinh pháp nhẫn”. Chín phẩm hoa sen được thiết lập tùy theo mức độ tâm thanh tịnh đến đâu, nghĩa là vào được mười địa của Pháp thân đến đâu. Cũng kinh này nói: “Chư Phật Như Lai là pháp giới thân, nhập trong tâm tướng của tất cả chúng sinh. Thế nên trong khi tâm các ông tưởng Phật, thì tâm ấy tức là ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp nơi thân hình. Tâm ấy làm (niệm, quán) Phật, thì tâm ấy là Phật. Biến chính biến tri của chư Phật, đều từ tâm tướng sinh”. Vậy nên cần biết rằng tu Phật pháp là tu Phật tâm này. Tu là thấy Phật Tâm này, Thiền về nó, nghĩa là không lìa rời khỏi nó, Hạnh là sống trọn vẹn với nó bằng toàn bộ thân, khẩu, tâm ý của mình. Sống viên mãn Phật tâm này là Quả, là thành Phật.

Những cái ngăn cách chúng ta với Tịnh độ Tây phương cũng như với Tịnh độ Phật tính của chúng ta là mười điều ác và tám điều tà trong thân. Các điều này mà nhiều thì càng thấy xa với Tịnh độ. Mười điều ác là ba điều ác của thân: sát sinh, trộm cướp, tà dâm; bốn điều ác của khẩu: vọng ngữ, nói lưỡi hai chiều, lời ác, lời thêu dệt; ba điều ác của ý: tham dục, sân giận, tà kiến. Tám điều tà là ngược với Tám chính đạo. Tâm tịnh là không có mười điều ác và tám điều tà làm chướng ngại với Tịnh độ. Tâm không có những nghiệp chướng, tội lỗi thì sinh về Tịnh độ nào cũng được, như Kinh A Di Đà nói lúc lâm chung mà niệm được mười lần danh hiệu thì được sinh về. Còn nếu tâm còn nhiều nghiệp chướng, nhiều tội lỗi thì sinh về cõi Tịnh nào cũng khó có thể được.

Điều kiện để đến bất kỳ cõi Tịnh độ nào cũng là cái tâm thanh tịnh ít điều ác, điều tà. Và nếu trừ hết điều ác điều tà thì tâm này là tâm Phật, và tâm Phật thì thấy và sống trong cõi Phật. Chính báo là tâm thanh tịnh và y báo là cõi thanh tịnh. Tâm này vốn thanh tịnh, như bầu trời mà không mây mờ mưa sấm nào có thể làm biến chất, hư hoại. Mây thì có đó trong bầu trời rồi tan biến trong bầu trời, các niệm có đó trong tâm như hư không vô biên rồi tan biến trong tâm vô

biên. Thấy được như vậy là thấy tâm. Khi an trụ trong tâm như bầu trời vô biên thì các niệm tự sinh tự trụ tự diệt trong đó: các niệm tự giải thoát lấy chính chúng. “Niệm niệm thấy tính, thường hành bằng thẳng”, đây là niệm Pháp thân của chư Phật, cũng là Pháp thân của Phật A Di Đà. “Ngộ đốn pháp vô sinh thì chỉ tại sát na này thấy được Tây phương”.

Phật thì ở trong tính mà làm, vì Phật tức là Phật tâm, Phật tính vốn sẵn ở nơi thân tâm này. Muốn đến bất cứ cõi Phật nào, cũng phải ngộ nhập Phật tính này, vì chỉ có Phật mới đến được Phật, chỉ có tâm thanh tịnh mới đến được cõi Phật thanh tịnh. Thân tâm này có sáu cửa: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Trong và trên thành và sáu cửa này là vua tính. Tìm cõi tịnh không phải là tìm nơi sáu cửa hoặc ra ngoài sáu cửa, mà phải tìm trong thân tâm, nơi tự tính đang nhìn, nghe, ngửi, nếm, biết xúc chạm, suy nghĩ qua sáu cửa. Đây là Tịnh độ gần nhất trong tất cả các Tịnh độ. Thấy nghe hay biết tất cả mà vẫn không thấy nghe hay biết, vẫn lìa tướng, không nhiễm ô, vẫn Không, Vô tướng, Vô tác, đó là vua tính. Thấy dụng bèn biết ngay thể, đây là điều Lục Tổ nói “tự tính tự dụng”. Cho đến khi thể dụng không thể phân hai, như Lục Tổ nói “tính tướng như như”. Chư Phật đồng một Pháp thân thanh tịnh, Đức Thích Ca và Đức Di Đà đồng một Pháp thân tính giác, chỉ khác nhau về Báo thân và Hóa thân, do lời nguyện. Tất cả Phật giáo là để đạt đến Pháp thân ấy. Pháp thân là Phật tính, tự tính, vốn có sẵn nơi mỗi người. Trong Phật tính ấy có đủ công đức, từ bi tức là Quán Âm, hỷ xả gọi là Thế Chí, thường tịnh tức là Thích Ca, bằng thẳng tức là Di Đà. Cho nên Pháp thân, Báo thân, Hóa thân cứ nơi tự tính mà cầu, mà nguyện. Một niệm từ bi, hỷ xả, thường tịnh, bằng hẳng liền tương ứng với tính giác Pháp thân. Pháp thân của chư Phật thì ở khắp cả, trong mọi thời gian, không gian. Thế nên niệm danh hiệu của một Đức Phật thì thông với Pháp thân của tất cả chư Phật, và một Đức Phật thì không ở riêng một cõi nào, mà ở khắp. Trong 48 lời nguyện của Phật A Di Đà, có mười mấy lời nguyện dành cho các vị tu hành ở khắp các cõi ngoài Tịnh độ Tây phương. Niệm Phật A Di Đà là tiến trên con đường Pháp thân chung cho mọi cõi.

Chẳng hạn lời nguyện thứ 34: “Khi thành Phật, những chúng sinh trong vô lượng vô số cõi của các Đức Phật ở khắp mười phương, nghe danh hiệu tôi mà chẳng chứng được Vô sinh pháp nhẫn, các môn tổng trì sâu xa của các Bồ tát, tôi không giữ ngôi Chính đẳng Chính giác”. Tịnh độ tông và Thiền tông đều để chúng ngộ Pháp thân Phật tính này. Và với Tịnh độ tông, không phải chỉ vãng sinh về Tây phương mới chứng được Pháp thân Phật tính mà ở cõi Ta Bà này cũng có thể làm được điều ấy, như Lời nguyện trên đã nói. Pháp thân ấy là tự tính tính giác, người tu cần nhận biết được nó đang phóng ánh sáng lớn chiếu soi qua sáu cửa để biến trần cảnh thành cõi Phật thanh tịnh, chiếu bên trong thì các tội nghiệp liền diệt, tâm và cảnh đồng một ánh sáng thanh tịnh, “trong

ngoài sáng suốt chẳng khác Tây phương”. Đây là “chân tính tự dụng”. Những che chướng ngăn không cho ánh sáng tự tâm thấu thoát là do mình tự tạo. Không tạo nhân ngã, tâm tà, phiền não, độc hại, hư vọng... thì trước mắt là tự tính. Nếu tâm không bớt che chướng, ánh sáng không chiếu soi thì làm sao đến cõi Phật A Di Đà Vô Lượng Quang được. Còn ở cõi này mà tâm không còn cái gì che chướng, ánh sáng chiếu soi toàn khắp thì đây chẳng phải là cảnh giới của Phật Vô Lượng Quang hay sao?

Chỉ trong sát na mà tương ưng được với tự tính vốn sẵn có ngay đây lúc này thì cõi Tây phương được dời qua đây cho thấy trước mắt, bởi vì tự tính Tây phương có bao giờ không ở trước mắt đâu. Có bao giờ “tính giác Như Lai” không phóng ánh sáng lớn đâu. Chẳng nghĩ thiện, chẳng nghĩ ác, đây là tự tính Tây phương đang ở trước mắt. “Đại chúng nghe nói, rõ ràng thấy tính”, khi đang ở trong môi trường định tuệ của một bậc chứng ngộ, qua lời nói của vị ấy, chúng ta dường như thấy tính rõ ràng, nhưng sau đó có hộ trì được hay không còn là chuyện công phu miên mật của từng người. Vả lại như Kinh Đại Bát Niết Bàn nói: “Hàng Thập trụ Bồ tát dầu thấy Phật tính mà chẳng rõ ràng, chỉ thấy một phần ít. Các vị Đại Bồ tát như Văn Thù Sư Lợi tu tập thánh đạo đã trải qua vô lượng đời nên thấy rõ Phật tính” (Phẩm Sư Tử Hống Bồ tát). Nhưng dù thấy ít, thấy nhiều, hay thấy hoàn toàn như Đức Phật, thì cũng chỉ một Phật tính này thôi “Chỉ tâm thanh tịnh, đây là tự tính Tây phương”, việc tu tâm này không nhất thiết phải ở chùa. Điều này được chứng tỏ qua cuộc đời Lục Tổ, những Đại thành tựu giả Ấn Độ, những vị Tổ Đại Toàn Thiện Tây Tạng.... Cốt yếu là phải miên mật với tự tính, mà theo lời của Lục Tổ là “Niệm niệm tự thấy bản tính thanh tịnh, tự tu tự hành, tự thành Phật đạo”.

Tâm bằng là tâm không nhấp nhô bởi bốn tướng ta, người, chúng sinh, thọ giả. Không có bốn tướng này là chân giới. Hạnh là hành động. Hành động thẳng là hành động thẳng tắp, không bị ngăn cản bởi chủ thể, đối tượng và việc làm. Hành động ấy là “một vị”, “một tướng vô tướng”, đây là hành động của giải thoát vốn sẵn. Không lỗi, đây là chân tính. Đây là Thiện, vốn luôn hiện diện trước mắt, đâu cần phải thiền định và hậu thiền định nữa. Ân, nghĩa, nhẫn cũng như thế, từ tự tính lưu xuất. Và làm ân, nghĩa, nhẫn ở cấp độ chân lý tương đối, quy ước bèn tương ưng với chân ân, chân nghĩa, chân nhẫn của tự tính, vì trong và ngoài là một. Chỉ chừng ấy, chúng ta thấy đời sống này có chỗ nào không tương ưng với tính?

Theo tính bèn là Niết bàn; theo lỗi lầm, xấu dở bèn biến tự tính Niết bàn thành sinh tử. Cho nên để được tâm bằng hạnh thẳng thì phải chuyển cái nghịch với tính tức là cái lỗi lầm, xấu dở để tất cả cuộc đời thành đại tùy thuận. Đời sống thành đáng miện, trái tai, bởi vì tâm chúng ta đáng, trái, vì chúng ta bệnh.

Nhưng bệnh hết đến đâu thì khỏe mạnh đến đó vì bệnh luôn luôn có trên cái vốn khỏe mạnh. Lỗi lầm luôn luôn có trên tâm vô niệm hay trí huệ vốn sẵn, nên chuyển lỗi thì ngay đó là trí tuệ. Đời sống là sự biểu lộ của nghiệp, nhưng với người giải thoát, chứng ngộ, thì nghiệp ấy là sự biểu lộ của Thường Lạc Ngã Tịnh và có bản chất là Thường Lạc Ngã Tịnh. “Hàng ngày thường làm lợi ích, thành đạo chẳng do thí tiền, giác ngộ chỉ hướng tâm kiếm, nhọc chi hướng ngoại cầu huyền”, đời sống là như vậy, phước đức hàng ngày biến thành công đức, chẳng vui lắm sao? Thường phóng ánh sáng lớn, trong ngoài sáng suốt chẳng khác Tây phương, chẳng phải đời sống hàng ngày là Thường Lạc Ngã Tịnh đó sao?

**Cư sĩ Phạm Tuấn Minh** tóm lược

\*\*\*

*Tài liệu:* Lục tổ Pháp Bảo Đàn kinh - Giảng giải, soạn văn: Dương Đạo, NXB Thiện Tri Thức - 2016